

## MỤC LỤC KỈ YẾU NĂM 2011

### NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

1.	<b>Bùi Thị Ngọc Anh</b> - <i>Cách ứng xử với những từ ngữ kiêng kỵ trong từ điển tiếng Việt</i>	9
2.	<b>Văn Tú Anh</b> - <i>Một số nhận xét về sự biến đổi vần trong phương ngữ Bắc</i>	15
3.	<b>Bùi Đăng Bình</b> - <i>Chuẩn phát âm tiếng Việt của Đài Phát thanh - truyền hình Hải Phòng</i>	20
4.	<b>Trương Thị Diễm - Thích Thông Huệ</b> - <i>Góp thêm cách hiểu về biệt ngữ Phật giáo</i>	30
5.	<b>Lê Viết Dũng - Đỗ Thị Như Hoa - Jessica Thompson</b> - <i>Hiện tượng đa ngôn ngữ trong đời sống đô thị Việt Nam thời hội nhập - khảo sát trường hợp các biển hiệu quảng cáo đa ngôn ngữ trên đường phố.</i>	35
6.	<b>Đỗ Thành Dương</b> - <i>Hiện tượng từ vựng tiếng Việt có âm đầu "d-gi" lưỡng khả</i>	47
7.	<b>Dương Xuân Đông</b> - <i>Những sai sót đáng tiếc trong một số cuốn từ điển</i>	50
8.	<b>Quách Thị Gấm</b> - <i>Hành vi ngôn ngữ điều khiển của giáo viên trên lớp học bậc tiểu học</i>	56
9.	<b>Nguyễn Thiện Giáp</b> - <i>Về xứ Quảng, nhớ những ý kiến sâu sắc của cụ Phan Khôi</i>	58
10.	<b>Nguyễn Khánh Hà</b> - <i>Học thuyết “không gian tinh thần”</i>	62
11.	<b>Nguyễn Thị Hà</b> - <i>Danh hóa trong văn bản quản lí nhà nước</i>	69
12.	<b>Vũ Thị Hải Hà</b> - <i>Phát âm tiếng Việt trên Đài Phát thanh và truyền hình Cần Thơ</i>	73
13.	<b>Bùi Hiền</b> - <i>Phác thảo từ điển bách khoa phổ thông Việt Nam</i>	83
14.	<b>Võ Thị Ngọc Hoa</b> - <i>Bàn thêm về vấn đề chuẩn hóa từ ngữ tiếng Việt từ phía nhà trường</i>	88
15.	<b>Trần Đức Hùng - Trần Thanh Vân</b> - <i>Từ tình thái trong phần dẫn nhập cuộc thoại mua bán ở chợ Đồng Tháp</i>	94
16.	<b>Ngũ Thiện Hùng</b> - <i>Ngữ nghĩa - ngữ dụng của các tác tử tình thái nhận thức dưới góc độ lí thuyết quan yếu và lí thuyết tương tác lực</i>	101
17.	<b>Trịnh Thị Thanh Huệ</b> - <i>Tổng quan tình hình nghiên cứu ẩn dụ ở Việt Nam</i>	106
18.	<b>Mai Xuân Huy</b> - <i>Về những lời chúc năm mới trong tiếng Việt</i>	113
19.	<b>Bùi Thị Lân</b> - <i>Thử tìm hiểu chiến lược giao tiếp của người Quảng qua một câu hát dân gian xứ Quảng</i>	120
20.	<b>Lê Thị Lâm</b> - <i>Hệ thống phụ âm đầu tiếng Vĩnh Thịnh (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa)</i>	125
21.	<b>Phùng Thị Thanh Lâm</b> - <i>Một số nhận xét về sự xuất hiện của các phó từ chỉ thời thể trong các sự tình hậu cảnh tiếng Việt</i>	130
22.	<b>Nguyễn Thị Lương</b> - <i>Vấn đề dạy từ Hán Việt cho học sinh trung học phổ thông</i>	139
23.	<b>Nguyễn Thị Mai</b> - <i>Các thành phần thông tin của câu hỏi hàm ý tiếng Việt</i>	144

24.	<b>Lê Xuân Mậu</b> - Vấn đề dạy tục ngữ ở trường phổ thông	153
25.	<b>Ngô Thị Minh</b> - Giải pháp cho việc dạy học câu ghép tiếng Việt	156
26.	<b>Bùi Văn Năm</b> - Một vài ứng dụng về phép nối trong việc dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh THPT	162
27.	<b>Nguyễn Thị Thanh Ngân</b> - Đôi điều về hành động sai của người Việt	168
28.	<b>Bùi Trọng Ngoãn</b> - Các dạng nói mỉa	173
29.	<b>Trương Thị Nhàn</b> - Bàn thêm về vấn đề nhận diện từ láy tiếng Việt	180
30.	<b>Hoàng Thị Nhung</b> - Ví dụ trong từ điển giải thích tiếng Việt dành cho học sinh tiểu học	182
31.	<b>Trần Nguyễn Khánh Phong</b> - Đặc điểm địa danh huyện A Lưới	189
32.	<b>Nguyễn Thị Phương</b> - Hiện tượng chuyển nghĩa trong nội bộ nhóm từ chỉ cảm giác trong tiếng Việt	199
33.	<b>Bùi Túy Phượng</b> - Từ bài học <b>Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</b> ở sách Ngữ văn 12 bàn về vấn đề lệch chuẩn chính tả hiện nay	202
34.	<b>Trần Kim Phượng</b> - Từ "còn" và "hết" trong tiếng Việt nhìn từ bình diện ngữ pháp	206
35.	<b>Nguyễn Tú Quyên</b> - Đồng nghĩa và đồng sở chỉ - những điểm đồng nhất và khác biệt	212
36.	<b>Đặng Thị Lệ Tâm</b> - Vận dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ để dạy học nghi thức lời nói cho học sinh tiểu học	216
37.	<b>Nguyễn Hoàng Thân</b> - Phố Đà Sơn Linh Trung Phật - một văn bia quý của đất Quảng	220
38.	<b>Lê Kính Thắng</b> - Cấu trúc tham tố tính từ tiếng Việt	225
39.	<b>Phạm Tất Thắng</b> - Bàn về các biện pháp khắc phục tình trạng mù chữ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	232
40.	<b>Lê Quang Thiêm</b> - Vài nét đặc trưng ngữ nghĩa tiếng Việt nửa đầu thế kỉ XIX	238
41.	<b>Đào Hồng Thu</b> - Ngôn ngữ học khối liệu và nghiên cứu ngôn ngữ	248
42.	<b>Trương Diệu Thừa</b> - Lỗi chính tả phương ngữ của học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	251
43.	<b>Nguyễn Thị Thu Trang</b> - Kết tử là hư từ chỉ điều kiện/giả thiết trong lập luận	256
44.	<b>Phạm Văn Tình</b> - Liên kết ngữ nghĩa trong tình lược cặp thoại	263
45.	<b>Nguyễn Thị Tịnh</b> - Một vài nhận xét về phát ngôn của người dẫn chương trình tại tiệc cưới hỏi ở thành phố Hồ Chí Minh	270
46.	<b>Lê Đình Tường</b> - Chức năng - ngữ nghĩa của <b>hãy</b> , <b>đừng</b> và <b>chớ</b>	277
47.	<b>Hoàng Thị Yến</b> - Về một số khái niệm liên quan tới câu hỏi và hành động hỏi trong tiếng Việt	284

## BẢN NGỮ VÀ NGOẠI NGỮ

48.	<b>Thái Duy Bảo</b> - <i>Vay mượn, chuyển di, chuyển mã, trộn mã và thích ứng: thực tiễn tiếp xúc ngôn ngữ của tiếng Việt ở Úc châu</i>	294
49.	<b>Lê Thị Giao Chi</b> - <i>Sân khấu hoá và việc giảng dạy môn phiên dịch</i>	309
50.	<b>Thạc Bình Cường</b> - <i>Tiếng Anh với việc giảng dạy và học tập chuyên ngành công nghệ thông tin truyền thông</i>	315
51.	<b>Hoàng Thị Ngọc Điểm</b> - <i>Khai thác khối liệu ngôn ngữ trong dạy và học tiếng Anh</i>	320
52.	<b>Trương Thu Hà</b> - <i>Về cấu trúc vi mô cuốn “Từ điển phổ thông” (Dictionnaire universel) của Pháp</i>	328
53.	<b>Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Nguyễn Thị Hồng Minh</b> - <i>Một số đặc điểm ngôn ngữ của quảng cáo thuốc trong tiếng Anh và tiếng Việt</i>	334
54.	<b>Hoàng Thị Hòa</b> - <i>Hiện tượng đa nghĩa của từ SEE trong tiếng Anh (liên hệ với tiếng Việt)</i>	341
55.	<b>Lưu Quý Khương - Nguyễn Thị Phương Hồng</b> - <i>Phân tích cấu trúc của diễn ngôn thông báo tuyển dụng trên báo tiếng Anh và tiếng Việt</i>	348
56.	<b>Đỗ Minh Hùng</b> - <i>Thành phần điệp ngữ trong các bài diễn văn nhậm chức tổng thống Mỹ</i>	354
57.	<b>Nguyễn Việt Hùng</b> - <i>Khai thác mô hình dạy học task-based language teaching: giải pháp cho lớp học đông người và phân hoá trình độ</i>	361
58.	<b>Trần Huy Khánh</b> - <i>Khảo sát các phương tiện tu từ sử dụng trong tiêu đề báo chí tiếng Anh</i>	372
59.	<b>Lưu Quý Khương - Nguyễn Thị Minh Hạnh</b> - <i>Nghiên cứu vị trí và chiến lược đề xuất sửa chữa các yếu tố gây trở ngại hội thoại từ người nghe trong hội thoại tiếng Anh và tiếng Việt</i>	377
60.	<b>Trần Thị Kim Liên</b> - <i>Công cụ học văn cho sinh viên Anh ngữ</i>	384
61.	<b>Vũ Lộc</b> - <i>Vấn đề thể của động từ tiếng Nga và cách xử lí trong từ điển</i>	388
62.	<b>Nguyễn Tuyết Minh</b> - <i>Tính đối chiếu của từ điển song ngữ</i>	396
63.	<b>Đào Thị Hà Ninh</b> - <i>Giới thiệu cuốn “Ngữ pháp khẩu ngữ tiếng Hán” của Triệu Nguyên Nhiệm</i>	407
64.	<b>Hồ Thị Kiều Oanh</b> - <i>Phân tích kết cấu câu mệnh lệnh - phân đuôi trong tiếng Anh theo quan điểm kết học, nghĩa học và dụng học</i>	412
65.	<b>Nguyễn Hoàng Phương</b> - <i>Sự tương đồng và khác biệt giữa “giống với /khác với” trong tiếng Việt và “similar to/different from” trong tiếng Anh (xét trên phương diện tri nhận không gian)</i>	419
66.	<b>Nguyễn Thị Quyết</b> - <i>Cách biểu đạt các ẩn dụ ý niệm về tình yêu trong thơ tiếng Anh và tiếng Việt hiện đại</i>	423
67.	<b>Bùi Khánh Thế</b> - <i>Tiếp xúc ngôn ngữ và vấn đề song ngữ ở Việt Nam hiện nay</i>	427
68.	<b>Tăng Thị Thuỳ Trang</b> - <i>Phương pháp viết một đoạn văn tóm tắt</i>	433

- |     |   |     |
|-----|---|-----|
| 69. | <b>Huỳnh Thị Diễm Trinh</b> - Các động từ chỉ tiến trình nói năng thông dụng trong tiếng Anh và tiếng Việt (đặc biệt xử lí thành tố X và lối nói thành ngữ) | 439 |
| 70. | <b>Hồ Ngọc Trung</b> - Hiện tượng thay thế cú tường thuật trong văn bản tiếng Anh (trong sự liên hệ với tiếng Việt)   | 448 |
| 71. | <b>Trần Văn Tiếng</b> - Về những biến thể cấu trúc, ngữ nghĩa của câu tục ngữ Hàn   | 456 |
| 72. | <b>Nguyễn Nữ Thuỳ Uyên</b> - Phát triển kĩ năng nói cho đối tượng người học lớn tuổi tại khoa tiếng Anh, Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng                   | 461 |

### NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

- |     |   |     |
|-----|---|-----|
| 73. | <b>Mai Thị Chung - Lê Thị Thanh Hằng</b> - Bước đầu tìm hiểu cấu tạo từ tiếng Chứt Hương Khê (Hà Tĩnh)  | 468 |
| 74. | <b>Đình Thị Hằng</b> - Hệ thống âm chính trong âm tiết tiếng Tày ở xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn  | 474 |
| 75. | <b>Nguyễn Minh Hoạt</b> - Danh từ chỉ thời gian trong tiếng Êđê   | 483 |
| 76. | <b>Lê Đức Luận</b> - Bước đầu khảo sát các yếu tố ngôn ngữ tương đồng trong tiếng Việt và Lào   | 489 |
| 77. | <b>Hồ Xuân Mai</b> - Hiện trạng song ngữ trong khu vực có người Khmer sinh sống - một bài toán cần giải quyết (xét trường hợp hai tỉnh Sóc Trăng và Trà Vinh) | 496 |
| 78. | <b>Hà Thị Tuyết Nga</b> - Vấn đề bảo tồn ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam   | 501 |
| 79. | <b>Trần Phương Nguyên</b> - Sự phân biệt giới tính trong cách đặt tên của người Chăm ở Nam Bộ   | 508 |
| 80. | <b>Đoàn Văn Phúc</b> - Vị thế, chức năng của các ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay  | 515 |
| 81. | <b>Đoàn Thị Tâm</b> - Một vài nhận xét về lớp từ ngữ chỉ thân tộc trong tiếng Êđê   | 531 |
| 82. | <b>Tạ Văn Thông</b> - Giáo dục ngôn ngữ ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam   | 537 |
| 83. | <b>Trần Minh Thương</b> - Các từ ngữ gốc Khomer trong ca dao bằng tiếng Việt ở miền Tây Nam Bộ  | 543 |
| 84. | <b>Phạm Thị Hải Yến</b> - Cách sử dụng từ ngữ chỉ quan hệ thân tộc trong xưng hô người M'Nông   | 550 |

### NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

- |     |  |     |
|-----|--|-----|
| 85. | <b>Nguyễn Thị Bích Hạnh</b> - Cảm thức thời gian mùa trong ca từ Trịnh Công Sơn                  | 555 |
| 86. | <b>Hồ Xuân Mai</b> - Ngôn ngữ trên các phương tiện thông tin đại chúng-những vấn đề đáng lo ngại | 563 |

87.	<b>Hà Quang Năng</b> - <i>Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo và đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa trong địa danh Quảng Nam</i>	569
88.	<b>Thạch Thị Hoàng Ngân</b> - <i>Trường ngữ nghĩa sông nước trong thơ ca dân gian Nam Bộ</i>	580
89.	<b>Hồ Trần Ngọc Oanh</b> - <i>Phương thức tự tạo - một phương thức định danh quan trọng ở địa danh huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai</i>	589
90.	<b>Nguyễn Minh Phương</b> - <i>Biểu tượng trâu cau trong văn hóa dân gian người Việt</i>	597
91.	<b>Trần Văn Sáng</b> - <i>Đặc điểm ngôn ngữ - văn hoá của địa danh có nguồn gốc tiếng Cơ Tu ở Thừa Thiên Huế</i>	601
92.	<b>Nguyễn Thị Hồng Sanh</b> - <i>Tín hiệu “sông” trong ca từ Trịnh Công Sơn</i>	613
93.	<b>Võ Anh Thái - Lê Đức Luận</b> - <i>Dấu ấn văn hoá và ngôn ngữ qua món ăn thức uống trong ca dao, tục ngữ Quảng Bình</i>	616
94.	<b>Hoàng Tất Thắng</b> - <i>Một số đặc điểm về nguồn gốc và ý nghĩa của địa danh ở thành phố Đà Nẵng</i>	620
95.	<b>Lê Thị Thuỳ Vinh</b> - <i>Tìm hiểu thành ngữ tiếng Việt từ góc nhìn văn hoá</i>	625

## NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

96.	<b>Trần Thị Lan Anh</b> - <i>So sánh và ẩn dụ trong “Cung oán ngâm khúc” của Nguyễn Gia Thiều</i>	630
97.	<b>Diệp Quang Ban</b> - <i>Thử giải mã các tiếng “đôi miếng” trong hai dòng thơ của Xuân Diệu</i>	634
98.	<b>Nguyễn Tú Bình - Nguyễn Hoài Nguyên</b> - <i>Điệp và đối trong thơ Trần Nhuận Minh</i>	636
99.	<b>Lê Xuân Bội</b> - <i>Chất dân gian trong “Quốc âm thi tập” của Nguyễn Trãi</i>	640
100.	<b>Phan Mậu Cảnh</b> - <i>Vai trò của phương ngôn trong dân ca hò, ví, giặm xứ Nghệ</i>	647
101.	<b>Nguyễn Văn Dung</b> - <i>Đôi điều cảm nhận về nghệ thuật dùng từ của Tô Hoài qua tập kí sự “Chuyện cũ Hà Nội”</i>	655
102.	<b>Lê Tiến Đặng</b> - <i>Dưới góc nhìn phong cách học bài thơ “Khóc Bằng phi” liệu có phải của vua Tự Đức?</i>	657
103.	<b>Lê Đăng Điền - Vũ Thanh Hà</b> - <i>Vai trò của ngôn ngữ người kể chuyện trong tiểu thuyết của Dương Hương</i>	661
104.	<b>Hoàng Thị Hương Giang</b> - <i>Các hình thức biểu đạt ý nghĩa số lượng bằng từ chỉ số lượng không xác định trong ca dao người Việt</i>	666
105.	<b>Nguyễn Thị Giang</b> - <i>Điển cố trong “Cung oán ngâm khúc” và “Chinh phụ ngâm khúc”</i>	674
106.	<b>Cao Xuân Hải</b> - <i>Hành động giải trình qua lời thoại nhân vật (qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Chu Lai, Lê Lựu)</i>	685
107.	<b>Đỗ Thị Hiên</b> - <i>Ngôn ngữ miêu tả trong việc xây dựng chân dung nghệ thuật (qua tập truyện “Những chuyện ở Lũng Cô Sáu” của Cao Duy Sơn) của nhân vật trong văn học</i>	694

108.	<b>Trần Thị Minh Hoà</b> - <i>Tư duy con số trong thơ Nguyễn Bính</i>	698
109.	<b>Nguyễn Thái Hoà</b> - <i>Quan hệ giữa ngữ cảnh và tín hiệu thẩm mỹ trong thơ</i>	705
110.	<b>Chế Thị Hồng</b> - <i>Từ ngữ chỉ không gian trong tập "Thơ điên" của Hàn Mặc Tử</i>	711
111.	<b>Nguyễn Thị Hường</b> - <i>Trường từ vựng thánh giác trong Truyện Kiều</i>	714
112.	<b>Nguyễn Thị Thu Hương</b> - <i>Giá trị biểu đạt của một số kết hợp động từ và bổ ngữ trong thơ tình yêu Vi Thùy Linh</i>	720
113.	<b>Dương Bùi Thiên Kim</b> - <i>Đặc điểm và vai trò của từ địa phương trong thơ ca dân gian xứ Quảng</i>	726
114.	<b>Nguyễn Lai</b> - <i>Ngôn ngữ và đường dây biểu cảm trong tiếp nhận văn chương</i>	735
115.	<b>Đỗ Thị Kim Liên</b> - <i>Đặc điểm cấu trúc, ngữ nghĩa của câu giảm trong hát giặm Nghệ Tĩnh</i>	741
116.	<b>Trần Thị Ngọc Liên</b> - <i>Tính bất thường trong lời nói lịch sự thể hiện qua ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn Việt - Mỹ</i>	750
117.	<b>Nguyễn Diệu Linh</b> - <i>Đặc điểm thơ Chế Lan Viên khi thể hiện các địa danh miền Trung Việt Nam</i>	761
118.	<b>Hà Thị Hồng Mai</b> - <i>Đại từ nghi vấn trong ca dao về tình yêu đôi lứa của người Việt</i>	766
119.	<b>Trần Thị Mai</b> - <i>Đặc điểm thể thơ trong tập thơ "Khối vuông rubic" của Thanh Thảo</i>	772
120.	<b>Trịnh Thị Mai</b> - <i>Cảm nhận Trùng Giang qua các trường từ vựng ngữ nghĩa</i>	778
121.	<b>Nguyễn Thị Trà My</b> - <i>Mạch lạc qua quan hệ nguyên nhân trong "Chiếc thuyền ngoài xa" của Nguyễn Minh Châu</i>	782
122.	<b>Ngô Thúy Nga - Nguyễn Hoàng Linh</b> - <i>Vài nét về tiểu từ tình thái cuối phát ngôn trong "Tập vấn" của Nguyễn Ngọc Tư</i>	790
123.	<b>Nguyễn Thị Hồng Nga</b> - <i>Về một phương thức biểu hiện mạch lạc trong một số truyện ngắn hiện đại</i>	795
124.	<b>Trịnh Thị Nga - Nguyễn Văn Nở</b> - <i>Cách vận dụng thành ngữ, tục ngữ trong tiểu thuyết của Lê Lựu</i>	807
125.	<b>Trần Thị Mai Nhân</b> - <i>Ngôn ngữ trong tiểu thuyết đương đại và những hiệu quả nghệ thuật trong việc thể hiện tâm lí, tính cách nhân vật</i>	815
126.	<b>Phạm Anh Nguyên</b> - <i>Trở lại chuyện "nghĩ" hay "nghĩ" trong Truyện Kiều</i>	824
127.	<b>Đặng Thị Hảo Tâm</b> - <i>Trường nghĩa thực vật với hai mùa xuân hạ trong thơ Nôm Đường luật (thế kỉ XV - XVII)</i>	829
128.	<b>Lê Văn Tấn</b> - <i>Hệ thống từ ngữ nói đến cuộc sống, tư tưởng ẩn dật trong sáng tác của nho sĩ ẩn dật Việt Nam trung đại</i>	835
129.	<b>Nguyễn Tài Thái</b> - <i>Từ địa phương trong về Nam Trung Bộ</i>	848
130.	<b>Đoàn Thị Thúy - Võ Thị Hoài Thương</b> - <i>Khẩu văn Nguyễn Quang Lập</i>	854
131.	<b>Trần Minh Thương</b> - <i>Từ láy trong Cung oán ngâm khúc (Nguyễn Gia Thiều)</i>	859
132.	<b>Đào Duy Tùng</b> - <i>Từ Hán Việt chỉ quan hệ đạo nghĩa trong ca dao Nam Bộ</i>	865

- 
- 133. Tạ Quang Tùng** - Câu trong truyện "*Hiu hiu gió bắc*" và "*Cũ xưa*" (của Nguyễn Ngọc Tư và Bảo Ninh) **870**
- 134. Trần Thị Hoàng Yên** - Đặc điểm lời chửi có dạng  $[đô + x]$  qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam **877**